

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

TÊN ĐƠN VỊ : CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA

Năm báo cáo: 2012.

KÍNH GỬI : - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC.

- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

I/Thông tin chung :

1/ Thông tin khái quát:

Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA**

Tên giao dịch : **KHANH HOA SALT JOINT STOCK COMPANY**

Giấy chứng nhận ĐKKD số: 4200476869 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 22/01/2002, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 17/11/2009

Tên viết tắt : **KHASASCO**

Vốn điều lệ : **37.398.230.000 đồng** (*Ba mươi bảy tỷ ba trăm chín mươi tám triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng*)

Vốn đầu tư của Chủ sở hữu: **37.398.230.000 đồng.**

Địa chỉ : 108 đường 2/4, phường Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, Khánh Hòa

Điện thoại : (058) 3832778 - 3831063

Fax : (058) 3813065

Website : Khasasco.com.vn

Mã cổ phiếu : **KSC**

2/Quá trình hình thành và phát triển

- Năm 2001 Công ty Muối Khánh Hòa chuyển thành Công ty cổ phần Muối Khánh Hòa theo quyết định số 1366/QĐ-TTg ngày 17/10/2001 của Thủ tướng Chính phủ; Vốn điều lệ 16.050.000.000 đồng.

- Đến năm 2004 được sự đồng ý của UBND tỉnh Khánh Hòa (Quyết định số 706/QĐ-UB ngày 29/3/2004) cho phép tiến hành đưa giá trị của Cảng Hòn Khói (*đơn vị trực thuộc Công ty*) vào giá trị của Công ty bằng cách ghi tăng giá trị phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp. Vốn điều lệ của Công ty sau khi đã bao gồm giá trị của cảng Hòn Khói là 17.111.700.000 đồng.

- Tháng 05/2009 Công ty đã thực hiện thưởng 633.133 cổ phần từ nguồn quỹ Đầu tư Phát triển; Vốn điều lệ của Công ty: 23.443.030.000 đồng.

- Tháng 10/2009 Công ty đã thực hiện việc phát hành cổ phiếu ra công chúng tăng Vốn điều lệ của Công ty lên thành 37.398.230.000 đồng.

3/Ngành nghề và địa bàn kinh doanh: (*chiếm trên 10% tổng Doanh thu trong 02 năm gần nhất*)

+ Ngành nghề kinh doanh :

- Sản xuất và kinh doanh các loại Muối hạt, muối chế biến, muối Iốt và các sản phẩm sau Muối.

- Kinh doanh dịch vụ Cảng biển, kho bãi và bốc xếp hàng hóa.

+ Địa bàn kinh doanh:

- Tỉnh Khánh hòa và các tỉnh phía Bắc.

4/Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

4.1/ Mô hình quản trị: Công ty cổ phần.

4.2/ Cơ cấu bộ máy quản lý:



+ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, toàn quyền quyết định mọi hoạt động của Công ty và có nhiệm vụ:

- Thông qua Điều lệ, phương hướng hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Bầu, bãi nhiệm Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Chia tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- Thông qua các báo cáo tài chính hằng năm;
- Các nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

+ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất trong Công ty có nhiệm vụ:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc và quyết định mức lương của họ;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông;
- Các nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cổ phần Muối Khánh Hòa hiện có 5 thành viên bao gồm: Chủ tịch, 1 Phó chủ tịch và 3 thành viên.

+Ban kiểm soát

Do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát toàn bộ các hoạt động trong nội bộ Công ty;
- Hàng năm, trình Đại hội đồng cổ đông thẩm tra các báo cáo tài chính tổng kết năm của Công ty, về những sự kiện tài chính bất thường xảy ra trong Công ty, những sự kiện khác có thể tác động xấu đến quyền và lợi ích của Công ty, đồng thời nêu ra những nhận xét về các ưu khuyết điểm trong việc quản lý tài chính của Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị;
- Yêu cầu Hội đồng Quản trị triệu tập họp phiên bất thường hoặc yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông;
- Các nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

+ Ban Giám đốc

Ban Giám đốc bao gồm 3 thành viên: Tổng Giám đốc và 2 Phó Tổng Giám đốc.

Tổng Giám Đốc: là người đại diện và chịu trách nhiệm cao nhất của Công ty trước pháp luật, trước hội đồng Quản trị, khách hàng, nhà cung cấp, nhà thầu phụ về mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch, chương trình hoạt động và các phương án bảo vệ, cạnh tranh, khai thác nguồn lực của Công ty và chính sách đầu tư của Công ty nhằm hạn chế rủi ro để đệ trình Hội đồng quản trị phê duyệt;
- Toàn quyền tổ chức, điều hành, phối hợp và kiểm tra các hoạt động của Công ty theo phương hướng và kế hoạch của Hội đồng quản trị đề ra; đề xuất với Hội đồng quản trị cách giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài kế hoạch, ngoài chương trình;
- Thực hiện chế độ báo cáo thường xuyên với Hội đồng quản trị; xây dựng các báo cáo sản xuất kinh doanh quý, 06 tháng, hàng năm và các báo cáo tài chính toàn Công ty để Hội đồng quản trị phê duyệt. Báo cáo tài chính tổng hợp hàng quý, 06 tháng và cả năm phải được Ban kiểm soát thẩm tra;
- Và các nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty và do Hội đồng quản trị ủy nhiệm.

Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc sẽ căn cứ vào khả năng và nhu cầu quản lý để thực hiện việc ủy quyền một số quyền hạn nhất định cho các Phó Tổng Giám đốc.

Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh:

- Trực tiếp theo dõi 02 đơn vị: Nhà máy sản xuất và chế biến Muối Hòn Khói và Cảng Hòn Khói
- Phụ trách điều hành nhiệm vụ kinh doanh của công ty
- Ký kết và thanh lý các hợp đồng kinh tế trong phạm vi được ủy quyền
- Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển thị trường.

Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật :

- Trực tiếp theo dõi 03 đơn vị sản xuất muối hạt gồm: Xí nghiệp Muối XK Hòn Khói, XN Muối Cam Ranh và Trạm Muối 2/4 Ngọc Diêm
- Điều hành, chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra giám sát trong hoạt động sản xuất và Xây dựng cơ bản
- Ký kết và thanh lý các hợp đồng kinh tế trong phạm vi ủy quyền.

Các phòng chức năng

Phòng Tổ chức – Hành chính

- Làm tham mưu cho lãnh đạo về nghiệp vụ, phối hợp với các phòng ban nghiệp vụ, các đơn vị cơ sở nghiên cứu xây dựng các định mức kinh tế – kỹ thuật về định mức lao động, định

mức thời gian, định mức tiền lương ... cho các sản phẩm muối. Tiến hành lập kế hoạch tiền lương, lao động và bảo hộ lao động hàng năm và theo dõi kiểm tra giám sát việc thực hiện của các đơn vị cơ sở trực thuộc;

- Quản lý đội ngũ CBCNV theo sự phân cấp, nghiên cứu và đề xuất với Tổng giám đốc về nhiệm vụ công tác chế độ chính sách đối với CBCNV như: Tuyển dụng, điều động, bổ nhiệm, đề bạt, khen thưởng, kỷ luật, nâng bậc lương, chuyển công tác ...
- Thực hiện chế độ chính sách Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế cho người lao động đúng quy định, giải quyết đầy đủ các chế độ cho người lao động một cách nhanh chóng và kịp thời;
- Kết hợp chặt chẽ với các đoàn thể để giải quyết nhanh chóng các đơn thư khiếu nại tố cáo, bảo đảm sự công bằng.

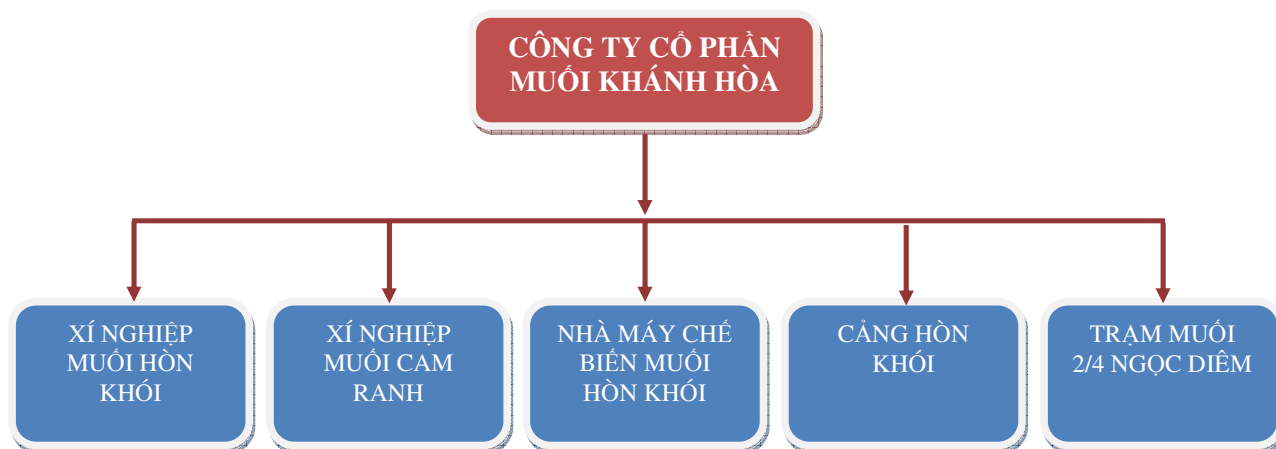
Phòng Kế toán

- Làm tham mưu cho Ban lãnh đạo về nghiệp vụ, phối hợp với các phòng ban và đơn vị cơ sở lập kế hoạch sản xuất – kinh doanh và kế hoạch tài chính của năm, phân đấu hạ giá thành sản phẩm, tiết kiệm chi phí ... Cùng các phòng ban nghiệp vụ xây dựng các định mức kinh tế – kỹ thuật, các chế độ chính sách, quy chế về tiền lương, thưởng và quỹ khen thưởng phúc lợi ... để áp dụng thống nhất trong toàn doanh nghiệp;
- Thực hiện chế độ kiểm tra, giám sát và hướng dẫn các đơn vị cơ sở những thay đổi mới của hệ thống kế toán, các hiện tượng phát sinh, kịp thời ngăn chặn những hiện tượng tham ô lãng phí, sử dụng vô nguyên tắc tài sản của doanh nghiệp;
- Phản ánh chính xác các số liệu thực tế về tình hình thu, chi, luân chuyển vốn, tổng hợp chính xác các bản báo cáo tổng kết tài sản, cân đối tài chính trong toàn đơn vị;
- Phân cấp phạm vi quản lý tài chính cho các đơn vị bảo đảm nhiệm vụ hạch toán kinh tế nội bộ;
- Tham gia ý kiến về các điều khoản trong các hợp đồng kinh tế, theo dõi thực hiện và thanh quyết toán các hợp đồng kinh tế.

Phòng Kế hoạch – Kinh doanh

- Làm tham mưu cho Ban lãnh đạo về chuyên môn nghiệp vụ, tiến hành lập kế hoạch sản xuất – kinh doanh của toàn Công ty;
- Xây dựng các chỉ tiêu định mức kinh tế kỹ thuật, lập dự toán các công trình xây dựng cơ bản, tu sửa đầu vụ, lập kế hoạch giá thành sản xuất kinh doanh cho toàn doanh nghiệp;
- Kiểm tra chất lượng sản phẩm, đảm bảo đúng tiêu chuẩn chất lượng theo quy định, nắm bắt các thông tin kinh tế một cách nhanh chóng kịp thời, chính xác về tình hình giá cả thị trường trong và ngoài nước;
- Chủ động tìm kiếm thị trường mới và quảng bá các sản phẩm Muối;
- Theo dõi, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện nghiệp vụ của các đơn vị cơ sở.

4.3 Sơ đồ tổ chức:



Trụ sở chính: Công ty Cổ phần Muối Khánh Hòa

Địa chỉ: Số 108 đường 2/4, phường Vĩnh Phước, Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: (058) 3831065 - 3832778

Fax: (058) 3831065

Email : ctcpmuoikh@vnn.vn ; ctcpmuoikh@gmail.com

Các đơn vị trực thuộc

Xí nghiệp Muối XK Hòn Khói

Địa chỉ: Ninh Diêm, Ninh Hòa, Khánh Hòa

Điện thoại: (058) 3849145

Fax: (058) 3849491

Xí nghiệp Muối Cam Ranh

Địa chỉ: Cam Thịnh Đông, Cam Ranh, Khánh Hòa

Điện thoại: (058) 3978052

Fax: (058) 3978052

Nhà máy Chế biến Muối Hòn Khói

Địa chỉ: Ninh Diêm, Ninh Hòa, Khánh Hòa

Điện thoại: (058) 3849159

Fax: (058) 3849159

Cảng Hòn Khói

Địa chỉ: Ninh Hải, Ninh Hòa, Khánh Hòa

Điện thoại: (058) 3849189

Fax: (058) 3670610

Trạm Muối 2/4 Ngọc Diêm

Địa chỉ: Ninh Ích, Ninh Hòa, Khánh Hòa

Điện thoại: (058) 3624005

5/Định hướng phát triển:

5.1/Mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất để tăng năng suất, chất lượng, hạ giá thành sản phẩm, hạn chế những tác động tiêu cực của thời tiết tới hoạt động sản xuất. Nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm chính của Công ty với sản phẩm cùng loại tại thị trường trong nước.

- Đầu tư phát triển ngành dịch vụ cảng,

5.2/ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tập trung đầu tư thay đổi quy trình sản xuất theo hướng: Sản xuất muối theo công nghệ ô kết tinh có bạt che mưa và công nghệ sản xuất muối trên nền ô kết tinh có lót bạt; xây dựng hệ thống hồ chứa nước chắt để thu hồi và dự trữ nước chắt khi thời tiết thay đổi.

- Đầu tư trang thiết bị, tăng cường cơ giới hóa trong khâu thu hoạch sản phẩm.

- Đầu tư nâng cấp hệ thống thiết bị và dây chuyền sản xuất muối chế biến.

- Đầu tư mở rộng Cảng Hòn Khói, nâng công suất hoạt động Cảng, mở rộng các ngành dịch vụ Cảng.

5.3/ Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Công ty đã tuân thủ và thực hiện tốt các qui định về bảo vệ môi trường. Tham gia và ủng hộ các hoạt động xã hội từ thiện trong năm là 73,80 triệu đồng.

6/ Các rủi ro:

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty Cổ phần Muối Khánh Hòa là sản xuất và kinh doanh các loại muối hạt, muối i-ốt và các sản phẩm sau muối. Là một doanh nghiệp có truyền thống và kinh nghiệm trong sản xuất và kinh doanh các loại muối hạt, có uy tín về muối công nghiệp trên thị trường, Công ty đã xây dựng được mối quan hệ truyền thống với các khách hàng và tạo được nguồn tiêu thụ ổn định.

Hiện nay, muối sản xuất trong nước không đủ đáp ứng nhu cầu, các đơn vị kinh doanh phải xin hạn ngạch nhập khẩu, vì vậy cạnh tranh giữa các doanh nghiệp làm muối Việt Nam hầu như không có.

Ngoài ra, hiện nay Chính phủ đang quy định mức hạn ngạch nhập khẩu muối hàng năm, theo đó mức nhập khẩu trong năm không được vượt quá hạn ngạch, nhằm hỗ trợ ngành muối trong nước. Nếu quy định về hạn ngạch này được dỡ bỏ thì sản phẩm của Công ty sẽ phải cạnh tranh với muối nhập khẩu, đặc biệt là từ Ấn Độ, điều này chắc chắn sẽ ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của Công ty.

Rủi ro về thời tiết:

Sản xuất muối của Việt Nam hiện nay theo phương pháp bay hơi mặt bằng, theo đó nước biển được đưa một lớp mỏng vào các ô bay hơi, dưới tác động của các yếu tố khí hậu sẽ kết tinh lại thành muối. Phương pháp này tuy chi phí không lớn nhưng lại phụ thuộc rất nhiều vào thời tiết, nếu thời tiết thuận lợi thì sản lượng muối có thể đạt cao, ngược lại sản lượng có thể đạt thấp. Trong những năm, thời tiết liên tục diễn biến thất thường, mưa trái mùa trong những tháng mùa khô là những tháng chính của vụ muối, đã dẫn tới mất mùa muối trong cả nước nói chung và Khánh Hòa nói riêng.

Ngoài ra, đặc điểm của sản phẩm muối là chảy nước trong điều kiện ẩm, các khâu thu hoạch và bảo quản đều diễn ra ngoài trời, có thể hao hụt rất lớn nếu điều kiện thời tiết không thuận lợi.

Rủi ro luật pháp:

Là doanh nghiệp cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước, hoạt động của Công ty cổ Muối Khánh Hòa chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Hiện nay, Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra thì sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp. Tất cả những xu hướng, chính sách này đều ảnh hưởng tới sự phát triển của Công ty.

Bên cạnh đó, hiện Công ty đang sản xuất trên diện tích 600 ha. Theo quy hoạch phát triển ngành muối, các địa phương sẽ duy trì diện tích muối hiện có. Tuy nhiên, đến nay các văn bản hướng dẫn cụ thể việc đăng ký quyền sử dụng đất đối với diện tích sản xuất muối tại các địa phương chưa hoàn thiện. Do đó, rủi ro về luật pháp đối với quyền sử dụng đất làm muối hiện đang là một vấn đề mà Công ty phải cân nhắc.

Rủi ro về tài chính:

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro thị trường. Do đó cần thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa.v.v... là những rủi ro bất khả kháng và khó dự đoán, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II, Tình hình hoạt động trong năm :

1/ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012:

+Kết quả thực hiện năm 2012:

Đơn vị tính: Triệu đồng.

T T	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012		
			Kế hoạch	Thực hiện	
				Giá trị	% so với KH
1	Sản xuất				
	<i>Muối hạt</i>	<i>25.053,03</i>	<i>47.350</i>	<i>24.624,53</i>	<i>52.01</i>

	<i>Muối Chế biến các loại</i>	<i>1.882,83</i>	<i>2.500</i>	<i>2.567</i>	<i>102,68</i>
2	Tiêu thụ				
	<i>Muối hạt</i>	<i>26.025,17</i>	<i>47.350</i>	<i>24.566,24</i>	<i>51,88</i>
	<i>Muối Chế biến các loại</i>	<i>1.864,73</i>	<i>2.500</i>	<i>2.781,58</i>	<i>111,15</i>
3	Dịch vụ Cảng	226.452	300.000	222.949	74,32
4	Vốn điều lệ	37.398,23	37.398,23	37.398,23	100
5	Doanh thu	37.191,84	58.605	45.714,62	78,00
6	Chi phí	30.845,71	49.336	35.944,04	72,85
7	Lợi nhuận sau thuế	5.652,65	6.952	8.231,77	118,40
8	Tỷ lệ cổ tức /VĐL (%)	12,09	14,23	16,60%	116,65

+ Những thay đổi biến động lớn về chiến lược kinh doanh, Doanh thu, lợi nhuận, chi phí, sản phẩm: năm 2012 không có những biến động lớn về Chiến lược kinh doanh.

2/Tổ chức và nhân sự:

2.1/ Danh sách ban điều hành:

S T T	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ CP/VĐL
01	Văn Hiền Đức	Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc	1957	225036238	20.000	0,53%
02	Lê văn Tâm	P.Chủ tịch HĐQT - Phó Tổng G.đốc	1959	220772759	14.577	0,39%
03	Vũ Mạnh Kiên	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	1958	225050335	23.039	0,62%
04	Nguyễn thị Mỹ Huệ	Kế toán trưởng	1966	220677523	9.217	0,25%

2.2/ Những thay đổi trong ban điều hành : không

2.3/ Số lượng cán bộ nhân viên và chính sách đối với người lao động:

a/ CBCNV: Tổng số lao động tại thời điểm 31/12/2012 như sau:

Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Theo tính chất hợp đồng lao động :		
<i>Hợp đồng không xác định thời hạn</i>	<i>301</i>	<i>70,99</i>
<i>Hợp đồng có xác định thời hạn</i>	<i>123</i>	<i>29,01</i>
Tổng cộng:	424	100%
Theo trình độ lao động :		
<i>Đại học</i>	<i>18</i>	<i>4,25</i>
<i>Cao đẳng, Trung cấp</i>	<i>25</i>	<i>5,90</i>
<i>Sơ cấp</i>	<i>16</i>	<i>3,77</i>
<i>Phổ thông (kể cả lao động thời vụ)</i>	<i>365</i>	<i>86,08</i>
Tổng cộng	424	100%

b/Tóm tắt chính sách và những thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Là một doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hóa, Công ty cổ phần Muối Khánh Hòa hiện áp dụng hệ thống lương theo thang bậc và thâm niên công tác. Người lao động trong Công ty được đảm bảo mọi quyền lợi theo quy định như đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp. Để có nguồn hỗ trợ đối với người lao động sau khi nghỉ việc, Công ty có trích lập quỹ trợ cấp mất việc làm với mức 3% quỹ lương tham gia BHXH.

- Hàng năm Công ty đều trích 15% lợi nhuận sau thuế để bổ sung quỹ phúc lợi khen thưởng cho cán bộ công nhân viên. Ngoài ra, nếu tỷ lệ cổ tức trên 15% thì phần lợi nhuận sau thuế còn lại sẽ được trích 30% để bổ sung quỹ lương (theo Điều 39 Điều lệ Công ty).

- Về công tác xây dựng định mức lao động và định mức tiền lương: hàng năm đều được rà soát và điều chỉnh bổ sung, làm cơ sở khoán tiền lương và chi phí đến từng đơn vị, việc chi trả tiền lương cho người lao động kịp thời và hàng năm đều được tính toán phân bổ tiền lương theo hiệu quả.

- Công tác an toàn vệ sinh lao động được đơn vị thường xuyên quan tâm, bảo hộ lao động trang bị đầy đủ.

3/ Tình hình thực hiện các Dự án:**a/ Dự án Đầu tư mở rộng kết hợp sửa chữa lớn cầu cảng Hòn khói:**

+ Tổng mức đầu tư: 28.172 tr.đồng.

Trong đó: Vốn phát hành cổ phiếu: 13.955 tr.đồng.

Vốn tự có Doanh nghiệp: 14.217 tr.đồng.

+Tiến độ thực hiện Dự án: các gói thầu thực hiện từ 2009 đến 31/12/2012.

Tên gói thầu	Kinh phí thực hiện (tr.đồng)	Ghi chú
Gói thầu 8: Thi công xây lắp phần bến mới 100m.	12.313	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng.
Gói thầu 09: Thi công nạo vét tuyến luồng và phao báo hiệu	6.165	Đã hoàn thành, đang làm thủ tục thanh quyết toán và hoàn công.
Gói thầu 10: Thi công sửa chữa 120m cầu bến cũ.	2.821	Đã hoàn thành, đang làm thủ tục thanh quyết toán và hoàn công.
Các gói thầu khác: Tư vấn lập Dự án, lập thiết kế dự toán, tư vấn lập hồ sơ Đánh giá tác động môi trường, Rà phá bom mìn, Bảo hiểm công trình, Kiểm toán ...	2.423	Thực hiện theo tiến độ Dự án
Tổng cộng kinh phí thực hiện	23.722	

+ Các gói thầu chưa thực hiện:

Gói 11: Thi công xây lắp phần Hạ tầng kỹ thuật - Kinh phí 5.375 triệu đồng.

Gói 12: Chi phí thiết bị - Kinh phí : 198 triệu đồng.

b/ Xây dựng cơ bản 2012:

TT	Nội dung đầu tư	ĐVT	năm 2012	
			Số lượng	Kinh phí (tr.đồng)

01	Xây dựng ô kết tinh muối có lót bạt .	m2	17.788	2.407,54
02	Hệ thống hồ dự nước chạt	Hồ	12	545,70
03	Bờ vùng ngăn lũ dọc đê biển	md	400	213,65
04	Kho tiền chế Cảng Hòn Khói (chuyển nhà kho từ XN Muối Hòn khói về Cảng Hòn khói)	m2	474	510,80

b/ Hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, Công ty liên kết: không.

4/ Tình hình tài chính:

4.1/Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: tr.đồng.

CHỈ TIÊU	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	59.208	61.460	3,8%
Doanh thu thuần	35.535	44.171	24%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6.359	9.707	52%
Lợi nhuận khác	(13)	13	
Lợi nhuận trước thuế	6.346	9.721	53%
Lợi nhuận sau thuế	5.653	8.232	45%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	12%	16,6%	4,6%

4.2/Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Ghi chú
1/Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,60	0,71	
+Hệ số thanh toán nhanh TSLĐ – Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	7,95	7,60	
2/ Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số nợ / Tổng tài sản + Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	0,22 0,77	0,21 0,78	
3/ Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán hàng tồn kho bình quân + Doanh thu thuần / Tổng tài sản	7,90 0,60	25,60 0,71	
4/Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số lợi nhuận sau thuế /Doanh thu	0,15	0,18	

thuần			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,12	0,17	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,09	0,13	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	0,17	0,18	

5/ Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu:

a/ Cổ phần:

Tên gọi	Số lượng	Ghi chú
Tổng số cổ phần đang lưu hành	3.793.823	
Trong đó		
- Cổ phần chuyển nhượng tự do	3.793.823	
- Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	0	

b/ Cơ cấu cổ đông: tính đến thời điểm 31/12/2012

+ Cơ cấu cổ đông :

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ/Vốn cổ phần
Nhà nước:	01	1.244.256	33,270%
Cổ đông trong nước	520	2.495.567	66,730%
– Tổ chức	01	99	0,003%
– Cá nhân	519	2.495.468	66,727%
Cổ đông nước ngoài	0	0	0
Tổng cộng	521	3.739.823	100%

+ Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty :

Tên cổ đông	GCNĐKKD/CMND	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị (Tr. đồng)	Tỷ lệ/ Vốn cổ phần
Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	0106000737	15A Trần Khánh Dư, Phường Phan Chu Trinh, Q.Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.	1.244.256	12.442,560	33,27%
Nguyễn Thị Phụng	030966411	28/292 Lạch Tray, TP. Hải Phòng.	355.405	3.554,050	9,50%
Hoàng Ngọc Tiến	220043708	33 Âu cơ , TP Nha trang, Tỉnh Khánh hòa	316.125	3.161,250	8,45%

c/Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu: không thay đổi.

- d/Giao dịch cổ phiếu quỹ: không.
- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 99 cổ phần

e/Các chứng khoán khác: Không có.

III/Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc :

1/ Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh:

+Cơ cấu doanh thu năm 2011 và 2012

Đơn vị: triệu đồng

Sản phẩm/ Dịch vụ	Năm 2011		Năm 2012	
	Doanh thu	%	Doanh thu	%
Muối hạt và muối Chế biến	27.418	73,72	34.338	75,11
Dịch vụ	8.117	21,82	9.833	21,51
Doanh thu khác	1.657	4,46	1.543	3,38
Tổng cộng	37.192	100%	45.714	100%

+ Cơ cấu lợi nhuận trước thuế năm 2011 và 2012

Đơn vị: triệu đồng

Sản phẩm/ Dịch vụ	Năm 2011		Năm 2012	
	Lợi nhuận	%	Lợi nhuận	%
Muối hạt và Muối chế biến	4.222	66,53	7.082	72,85
Dịch vụ	1.238	19,51	1.914	19,69
Khác	886	13,96	725	7,46
Tổng cộng	6.346	100%	9.721	100%

- Sản xuất: Thời tiết không thuận lợi cho việc sản xuất muối, sản lượng muối hạt đạt 52% kế hoạch và đạt 98,28 so với cùng kỳ năm 2011, Sản phẩm muối chế biến các loại đạt 111,15% kế hoạch và đạt 136,33% so với cùng kỳ năm 2011, Dịch vụ Cảng đạt 74,32% kế hoạch 98,45 so với cùng kỳ năm 2011

- Về kinh doanh:

Tổng doanh thu năm 2012: 45.714 tr.đồng đạt 78% so với kế hoạch và đạt 123% so với cùng kỳ năm 2011 trong đó doanh thu muối hạt và muối chế biến chiếm tỷ trọng 72,85% tổng doanh thu.

Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2012: 9.721 triệu đồng đạt 118% kế hoạch và đạt 153% so với năm 2011.

Cơ cấu lợi nhuận của Công ty tương đối ổn định, Lợi nhuận từ muối hạt chiếm tỷ trọng 72,85% tổng lợi nhuận trước thuế và tăng 67% so với năm 2011. Năm 2012 Doanh thu muối hạt tăng là do giá muối hạt ổn định ở mức cao, việc tăng doanh thu trên đã bù đắp lại được phần sản lượng giảm sút. Ngoài ra doanh thu và và hiệu quả kinh doanh muối hạt chiếm tỷ trọng chủ yếu trong tổng doanh thu và hiệu quả do đó năm 2012 các chỉ tiêu về lợi nhuận và cổ tức đều đạt kế hoạch.

2/ Tình hình tài chính:

a/ Tình hình tài sản:

- Tổng tài sản 61.459.784.072 đồng tăng 3,6% so với tổng tài sản năm 2011.
- Hiệu quả sử dụng tài sản: 0,13 – 1 đồng tài sản tạo ra 0,13 đồng lợi nhuận.

- Nguồn vốn chủ sở hữu: 48.027.768.590 đồng tăng 4,5 % so với năm 2011.
- Công ty không có nợ phải thu xấu hoặc tài sản xấu ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh.
- b/ Tình hình nợ phải trả:
 - Vay ngắn hạn phục vụ sản xuất : 816,5 triệu (tại thời điểm 31/12/2012) thời hạn vay 06 tháng, nguồn thế chấp: tài sản của Công ty, Công ty vẫn đảm bảo thời hạn trả , không có nợ quá hạn.
 - Vay dài hạn đầu tư XD CB: số dư nợ 6.200 triệu đồng (tại thời điểm 31/12/2012). Định kỳ trả gốc hàng quý, không có nợ quá hạn.
 - Các khoản phải trả về nộp ngân sách: Số dư nợ 759 triệu đồng , hạn trả 31/03/2013.
 - Các khoản phải trả cho CNV : Số dư 1.752 triệu đồng (tại thời điểm 31/12/2012) Công ty chỉ trả trong quý 1/2013.
 - Các khoản phải trả cho người bán, người mua ứng trước, phải trả khác : không biến động lớn hoặc không có nợ phải trả xấu.
 - Chênh lệch tỷ giá : không ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Công ty.

3/ Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý: không

4/ Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Tập trung đầu tư và phát triển về chiều sâu, áp dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất muối để tăng năng suất, chất lượng và hạn chế sự ảnh hưởng của thời tiết tới hoạt động sản xuất, cụ thể với các giải pháp như:

- Tập trung đầu tư xây dựng các ô kết tinh có lót bạt và hệ thống hồ chứa, phát triển sản xuất muối sạch đảm bảo yêu cầu về chất lượng phục vụ cho chế biến muối và thị trường trong nước;
- Đầu tư hệ thống thiết bị và dây chuyền sản xuất muối chế biến, sửa chữa và qui hoạch lại nhà xưởng sản xuất muối.
- Hoàn chỉnh Dự án Cảng Hòn Khói và các thủ tục công bố Cảng; Xây dựng khu hậu cần gồm: Hệ thống kho bãi, đường nội bộ Cảng và các thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất .

5/ Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không.

IV/ Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty:

1/ Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:

Mặc dù sản xuất chỉ đạt 52% kế hoạch do thời tiết không thuận lợi cho việc sản xuất muối, mưa nhiều trong vụ nhưng do có thị trường ổn định, tuy mất mùa nhưng chất lượng muối của Công ty vẫn đáp ứng được yêu cầu của các nhà máy hóa chất , giá bán ở mức cao nên vẫn đảm bảo mức thu nhập cho người lao động và mức cổ tức Đại hội cổ đông đã quyết nghị.

Về đầu tư XD CB: thực hiện đúng kế hoạch đề ra, đang phát huy hiệu quả.

Các mặt công tác khác như: Công tác phòng chống lãng phí, thực hành tiết kiệm, thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động , Công tác xã hội an ninh quốc phòng, hoạt động của các đoàn thể Công ty thực hiện tốt.

2/ Đánh giá của HĐQT về các hoạt động của Ban giám đốc:

Trong điều kiện kinh tế suy thoái, sản xuất lại mất mùa , Công ty gặp gặp rất nhiều khó khăn thách thức, nhưng sự năng nổ của Ban giám đốc bám sát thực tế động viên toàn đơn vị khắc phục khó khăn hoàn thành được những chỉ tiêu cơ bản mà Đại hội đồng cổ đông quyết nghị.

3/Các kế hoạch định hướng của HĐQT:

- Giữ vững thị trường đã có, tìm kiếm thị trường Chế biến muối ở phía Nam.
- Hoàn thiện việc vận hành công nghệ kết tinh muối có bạt che mưa, công nghệ sản xuất muối có lót bạt và hệ thống hồ chứa nước chát cao độ.
- Gia cố các nền ô kết tinh để nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm.

- Sắp xếp lại bộ máy quản lý Cảng Hòn khô nhằm khai thác hiệu quả hơn.

V/Quản trị công ty:

1/ Hội đồng quản trị:

a/ Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ cổ phiếu/VĐL
01	Văn Hiền Đức	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	20.000	0,53%
02	Lê Văn Tâm	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó tổng GD	14.577	0,39%
03	Vũ Mạnh Kiên	Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng GD	23.039	0,62%
04	Nguyễn Bá Hùng	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc XN Muối Hòn khô	37.057	0,99%
05	Trương Việt Hùng	Thành viên HĐQT kiêm giám đốc XN Muối Cam ranh	9.044	0,24%

b/ Các tiểu ban thuộc HĐQT : không có.

c/ Hoạt động của HĐQT

- Triển khai các biện pháp quản lý điều hành, tháo gỡ những khó khăn của doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thông qua phương án tiền lương khoán cho các chức danh quản lý, điều chỉnh mức lương tối thiểu theo qui định mới; phương án phân chia lợi nhuận năm, trích các quỹ ...

- Quyết định các nội dung về đầu tư công nghệ để nâng cao năng lực sản xuất của thiết bị như điều chỉnh công nghệ sản xuất như: đầu tư công nghệ sản xuất muối trên nền ô có lót bạt, xây dựng hệ thống hồ chứa dự trữ nước chạt ...

- Các cuộc họp của HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
01	Văn Hiền Đức	Chủ tịch	7	100%	
02	Lê văn Tâm	P chủ tịch	7	100%	
03	Vũ Mạnh Kiên	Thành viên	7	100%	
04	Nguyễn Bá Hùng	Thành viên	7	100%	
05	Trương Việt Hùng	Thành viên	7	100%	

- Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	Biên bản họp HĐQT	10/02/2012	Quyết nghị về kế hoạch SX – KD năm 2012
02	Biên bản cuộc họp HĐQT	20/03/2013	Quyết nghị về việc vay vốn lưu động và

			vốn đầu tư XDCB năm 2012.
03	Biên bản cuộc họp HĐQT	11/04/2012	Quyết định phương án phân chia lợi nhuận năm 2011 và thời gian tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2011.
04	Biên bản cuộc họp HĐQT	26/12/2012	Quyết định V/v: Đầu tư hệ thống nghiên cứu, ly tâm, sấy muối tại Nhà máy CB Muối Hòn Khói.

d/ Hoạt động của thành viên HĐQT không điều hành : không.

e/ Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: không.

f/ Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty : 02 thành viên HĐQT.

Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm 2012: không.

2/ Ban kiểm soát:

a/ Thành viên và cơ cấu thành viên:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ cổ phiếu/VĐL
01	Hoàng Ngọc Tiến	Trưởng ban kiểm soát	316.125	8,45%
02	Võ Vẽ	Thành viên	14.669	0,39%
03	Nguyễn Hoàng Ân	Thành viên	6.428	0,17%

b/Hoạt động của ban kiểm soát:

Thực hiện việc giám sát toàn bộ các hoạt động trong nội bộ Công ty theo qui định tại điều lệ Công ty; Trong năm 2012 Ban kiểm soát đã tiến hành giám sát các hoạt động sau :

- Hoạt động của Hội đồng Quản trị.
- Hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty.
- Ban kiểm soát đã phối hợp với Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C kiểm tra các báo cáo tài chính theo định kỳ về tính hợp lý của các số liệu tài chính; từ đó có những kiến nghị điều chỉnh trong công tác quản lý điều hành.
- Số lượng cuộc họp : 01 cuộc họp/quý
- Kiểm tra định kỳ hoạt động sản xuất : 06 tháng/lần.
- Tham gia các cuộc họp định kỳ và đột xuất của HĐQT.
- Nội dung các cuộc họp: tham gia theo dõi các hoạt động sản xuất của Đơn vị cũng như các hoạt động sản xuất kinh doanh , đầu tư XDCB của Ban điều hành và HĐQT.
- Kết quả các cuộc họp: Ban kiểm soát thống nhất cao các nội dung hoạt động của HĐQT cũng như của Ban kiểm soát.

3/Các giao dịch , thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban gốc và Ban kiểm soát:

a/ Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác:

• Thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2012:

- HĐQT: Tổng số **168.000.000 đồng**. (Một trăm sáu mươi tám triệu đồng)
trong đó: Chủ tịch HĐQT mức 3.500.000 đồng /tháng.
Phó Chủ tịch HĐQT mức 3.000.000 đồng/ tháng.
Thành viên HĐQT mức 2.500.000 đồng/tháng.

- Ban kiểm soát: tổng số **42.000.000 đồng**.(Bốn mươi hai triệu đồng)
Trong đó : Trưởng ban mức 1.500.000 đồng/tháng.
Thành viên Ban kiểm soát mức 1.000.000 đồng/tháng.

Mức thù lao trên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội cổ đông tổ chức ngày 28/04/2012.

- Các khoản lợi ích khác: không.

• **Lương thưởng và các khoản lợi ích khác của Ban giám đốc:**

- Công ty CP Muối Khánh hòa áp dụng hình thức trả lương sau:

Tổng quỹ tiền lương của Công ty = 68,09% x hiệu quả (Tổng Doanh thu – Tổng chi phí)

Các khoản lương và thu nhập của Ban giám đốc được trả theo phương án tiền lương được xây dựng hàng năm của toàn Công ty .

- Tổng thu nhập (*tiền lương sản phẩm*) của Ban giám đốc và kế toán trưởng năm 2012: 529.867.400 đồng. (Năm trăm hai mươi chín triệu tám trăm sáu mươi bảy ngàn bốn trăm đồng).

- Các khoản lợi ích khác: không.

b/ Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu thời điểm 19/04/2012	Số CP tăng (giảm)	Số CP sở hữu đến 30/3/2013
01	Văn Hiền Đức	Chủ tịch HĐQT kiêm tổng giám đốc	20.000	-	20.000
02	Lê Văn Tâm	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó tổng GD	14.577	-	14.577
03	Vũ Mạnh Kiên	Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng GD	23.039	-	23.039
04	Nguyễn Bá Hùng	Thành viên HĐQT	37.057	-	37.057
05	Trương Việt Hùng	Thành viên HĐQT	9.044	-	9.044
06	Hoàng Ngọc Tiến	Trưởng BKS	211.925	104.200	316.125
07	Võ Vệ	Thành viên BKS	14.669	-	14.669
08	Nguyễn Hoàng Ân	Thành viên BKS	6.428	-	6.428
09	Nguyễn thị Mỹ Huệ	Kế toán trưởng	9.217	-	9.217
10	Vũ Đình Đông	Ủy quyền CBTT	8.954	-	8.954
11	Nguyễn thị Kim Yến	Người có liên quan	20.353	8.859	29.212
12	Tôn nữ Bích Thủy	Người có liên quan	23.796	-	23.796
13	Trần thị Thủy	Người có liên quan	5.843	-	5.843

c/ Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không.

d/Việc thực hiện những quy định về quản trị công ty: Công ty CP Muối Khánh hòa thực hiện theo các quy định tại Thông tư 121/2012/TT-BTC .

VI/ Báo cáo tài chính:

- Tên đơn vị: **Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn (A&C) - CN Nha trang.**
- Địa chỉ: 18 Trần Khánh Dư – Nha trang – Khánh hòa.
- Kiểm toán viên chính: Phan thị Ngọc Trâm – Chứng chỉ kiểm toán số 0979/KTV.

1/ Ý kiến của kiểm toán:

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2012 của Công ty Cổ phần Muối Khánh Hòa gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 14 tháng 3 năm 2013, từ trang 6 đến trang 35 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến: Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính tổng hợp không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính tổng hợp; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Muối Khánh Hòa tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và các luồng lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

2/ Báo cáo tài chính được kiểm toán:

(Đính kèm Báo cáo tài chính đã được kiểm toán : Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh báo cáo tài chính).

Nha trang, ngày 13 tháng 04 năm 2012.
CÔNG TY CP MUỐI KHÁNH HÒA.
CHỦ TỊCH HĐQT

VĂN HIỀN ĐỨC
(Đã ký tên và đóng dấu)